

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ - UBND

Thống Nhất, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Thống Nhất năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỐNG NHẤT

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ nghị định số 07/2021/NĐ - CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy
định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ - TTg, ngày 16 tháng 7 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và
diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số: 3078/QĐ - UBND, ngày 05/12/2024 của Ủy ban nhân
dân huyện Gia Lộc về Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024;
Xét đề nghị của Công chức Văn hóa Xã hội xã Thống Nhất.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 của xã
Thống Nhất, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ dân cư: 3005 hộ;
- * Kết quả điều tra theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ
- TTg của Thủ tướng Chính Phủ áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025.
- Tổng số hộ nghèo: 23 hộ, chiếm tỷ lệ 0,77 %
- Tổng số hộ cận nghèo: 27 hộ, chiếm tỷ lệ 0,90%

(Có danh sách chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận
nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, Công chức Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ TB&XH huyện;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 4;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Xuyết

DANH SÁCH

Hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Thống Nhất

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ - UBND, ngày tháng 12 năm 2024 của
UBND xã Thống Nhất.)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng , năm sinh	Thôn	Số nhân khẩu trong hộ	Ghi chú
	I. Hộ nghèo				
1	Vũ Thị Phương	07/06/1952	Thôn Trung	1	
2	Trần Thị Ngọc	01/01/1981	Thôn Trung	2	
3	Vũ Thị Cẩn	01/01/1957	Thôn Khay	1	
4	Phạm Thị Thơ	01/01/1956	Thôn Ty	1	
5	Đoàn Thị Thúy	01/01/1971	Thôn Ty	2	
6	Đoàn Thu Thủy	09/10/1986	Thôn Quỳnh Huê	2	
7	Nguyễn Thị Minh	01/01/1958	Thôn Quỳnh Huê	2	
8	Phạm Văn Mạnh	01/04/1995	Thôn Quỳnh Huê	4	
9	Lê Thị Chép	25/05/1961	Thôn Quỳnh Huê	1	
10	Phạm Đăng Khôi	05/07/1934	Thôn Quỳnh Huê	2	
11	Nguyễn Thị Báu	01/01/1964	Thôn Quỳnh Huê	1	
12	Phạm Văn Đây	10/10/1946	Thôn Quỳnh Huê	2	
13	Phạm Thị Mía	01/01/1947	Thôn Quỳnh Huê	3	
14	Nguyễn Đình Tiêm	05/02/1959	Thôn Quỳnh Huê	1	
15	Đoàn Thị Lái	01/01/1956	Thôn Vô Lượng	1	
16	Đoàn Thị Kết	19/09/1948	Thôn Vô Lượng	1	
17	Đoàn Thị Bục	01/01/1958	Thôn Vô Lượng	1	
18	Nguyễn Văn Thảo	15/12/1981	Thôn Vô Lượng	4	
19	Nguyễn Thị Chông	07/04/1957	Thôn Vô Lượng	1	
20	Đoàn Văn Thoát	01/08/1976	Thôn Vô Lượng	6	

21	Đoàn Thị Nhiên	01/01/1971	Thôn Vô Lượng	1	
22	Nguyễn Thị Xứ	05/08/1955	Thôn Vô Lượng	8	
23	Nguyễn Thị Nhón	01/01/1947	Thôn Vô Lượng	2	
	Hộ cận nghèo				
1	Phạm Thị Hiếu	03/08/1982	Thôn Trung	2	
2	Nguyễn Thị Nhỡ	25/03/1961	Thôn Trung	3	
3	Nguyễn Thị Mỡ	01/01/1948	Thôn Trung	1	
4	Nguyễn Văn Kiên	18/8/1980	Thôn Khay	3	
5	Trần Thị Tươi	21/07/1981	Thôn Khay	6	
6	Nguyễn Trường Sinh	09/10/1954	Thôn Ty	3	
7	Phạm Văn Hải	01/01/1952	Thôn Ty	2	
8	Nguyễn Văn Tuyển	26/04/1983	Thôn Quỳnh Huê	5	
9	Phạm Ngọc Tranh	20/04/1954	Thôn Quỳnh Huê	2	
10	Nguyễn Thị Mề	12/08/1947	Thôn Quỳnh Huê	1	
11	Phạm Thị Thi	05/12/1954	Thôn Quỳnh Huê	1	
12	Phạm Văn Mã	25/10/1962	Thôn Quỳnh Huê	1	
13	Nguyễn Văn Triệt	01/01/1964	Thôn Quỳnh Huê	3	
14	Phạm Văn Mưu	01/01/1959	Thôn Quỳnh Huê	2	
15	Nguyễn Văn Ngoài	20/05/1958	Thôn Quỳnh Huê	2	
16	Phạm Văn Lập	15/01/1963	Thôn Quỳnh Huê	3	
17	Phạm Thị Tinh	16/07/1958	Thôn Quỳnh Huê	1	
18	Nguyễn Thị Nảy	01/01/1958	Thôn Vô Lượng	1	
19	Nguyễn Văn Đênh	01/01/1971	Thôn Vô Lượng	3	
20	Nguyễn Văn Vui	15/05/1942	Thôn Vô Lượng	2	
21	Phạm Văn Lập	05/10/1947	Thôn Vô Lượng	2	
22	Nguyễn Văn Dẫn	23/05/1975	Thôn Vô Lượng	4	
23	Nguyễn Trọng Hình	12/12/1967	Thôn Vô Lượng	3	
24	Đoàn Thị Nhỉ	17/11/1951	Thôn Vô Lượng	1	
25	Vũ Văn Trường	14/11/1979	Thôn Vô Lượng	5	
26	Lê Thị Lụa	06/06/1957	Thôn Vô Lượng	1	
27	Đoàn Văn Xum	01/01/1954	Thôn Vô Lượng	2	
	Tổng cộng: I+II = 50 hộ				

